

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH
(Theo Quyết định số 875/QĐ-UBND
ngày 21/9/2015 và 1525/QĐ-UBND
ngày 9/12/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 5 tháng 10 năm 2018

Số: 230/BC-TCTLN

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18, phường Him Lam (điểm tái định cư bản Phiêng Bua) đợt 6

1. Căn cứ thẩm định

a) Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

b) Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

c) Căn cứ Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

d) Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

e) Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và hạn mức đất xây dựng phân mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ

quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từu thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.

f) Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục 60m và khu tái định cư khu 1, khu 2 và khu 3 phường Him Lam, khu tái định cư bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất xử lý một số vướng mắc của một số hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung (Điểm tái định cư Phiêng Bua) trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 05/7/2017.

g) Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

h) Căn cứ Văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.

k) Báo cáo số 81/BC-TCTLN ngày 21/4/2017 của Tổ công tác liên ngành về kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18 phường Him Lam (điểm tái định cư bản Phiêng Bua).

2. Hồ sơ tài liệu liên quan

a) Trên cơ sở Tờ trình số 69/TTr-TTPTQĐ ngày 02/10/2018 của Trung tâm phát triển quỹ về việc đề nghị thẩm định phương án, dự toán kinh phí bồi thường,

hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Bổ sung, điều chỉnh) lần 6.; Hồ sơ, tài liệu phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm phát triển quỹ đất cung cấp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ đất đai, hộ khẩu, tính chính xác của số liệu kê khai, kiểm đếm thiệt hại về tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi trên đất khi thu hồi đất để thực hiện dự án.

b) Kế hoạch, Thông báo: Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 1376/KH-UBND ngày 21/12/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ; Thông báo thu hồi đất số 1377/TB-UBND ngày 21/12/2016 của UBND thành phố Điện Biên Phủ.

c) Hồ sơ quy chủ: Trích lục chính lý bản đồ địa chính khu đất xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục đường 60m trên địa bàn phường Him Lam, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 12 tháng 7 năm 2017.

3. Nội dung thống nhất

Trên cơ sở quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các quy định chính sách pháp luật hiện hành liên quan; hồ sơ, tài liệu, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; Biên bản thống nhất kết quả thẩm định của Tổ công tác liên ngành về việc áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, áp giá bồi thường hỗ trợ để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi, các chính sách hỗ trợ cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m ngày...5...tháng...10...năm 2018; Cụ thể như sau:

3.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất

a) Diện tích đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất là: 79,2m² đất nông nghiệp đang thuộc quyền sử dụng của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

b) Diện tích đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường được hỗ trợ là: 79,2 m² đất nông nghiệp đang thuộc quyền sử dụng của các hộ gia đình cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ bằng 30% giá đất ở trung bình theo quy định tại ý 1 điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên.

c) Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ

- Việc áp giá bồi thường thực hiện theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục 60m và khu tái định cư khu 1, khu 2 và khu 3 phường Him Lam, khu tái định cư bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ,

tỉnh Điện Biên;

- Việc áp giá hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường thực hiện theo Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017.

d) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:

Tổng giá trị thẩm định điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất là 33.610.500 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn năm trăm đồng*).

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tờ trình số 69/TTr_TTPTQĐ ngày 02/10/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất	Tổ công tác liên ngành thẩm định điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch tăng(+), giảm (-)
Bồi thường, hỗ trợ về đất:	33.610.500	33.610.500	0
Tổng cộng	33.610.500	33.610.500	0

* Chênh lệch kết quả thẩm định của Tổ công tác so với Tờ trình số 69/TTr-TTPTQĐ ngày 02/10/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất là: 0 đồng;

3.2. Bồi thường, hỗ trợ, về tài sản vật kiến trúc

a) Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc

- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ áp dụng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng và vật nuôi trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

b) Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc là 41.880.408 đồng (*Bốn mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm linh tám đồng*).

Nội dung	Tờ trình số 69/TTr_TTPTQĐ ngày 02/10/2018 của TTPTQĐ	Tổ công tác thẩm định (đồng)	Chênh lệch tăng(+); giảm(-) (đồng)
Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tài sản, vật kiến trúc	13.548.662	13.548.662	0
Tổng cộng	13.548.662	13.548.662	0

* Chênh lệch 0 đồng so với Tờ trình số 69/TTr-TTPTQĐ ngày 02/10/2018

của Trung tâm phát triển quỹ đất.

3.3. Bồi thường, hỗ trợ cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ

a) Việc áp giá bồi thường về cây trồng vật nuôi áp giá theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản, cây trồng và vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên

b) Chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ đối với đất nông nghiệp (không quá 2.000.000 đồng/hộ) theo mục a, khoản 1, Điều 16 quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên;

c) Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc là 41.880.408 đồng (Bốn mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm linh tám đồng).

Nội dung	Kết quả thẩm định tại Báo cáo số 81./BC-TCTLN ngày 21/4/2017 của TCT	Tờ trình số 69/TTr-TTPTQĐ ngày 02/10/2018 của Trung tâm PTQĐ	Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác liên ngành	Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung (tăng+, giảm-)
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cây trồng vật nuôi	25.522.666	79.166.756	79.166.756	53.644.090
- Các khoản hỗ trợ	0	158.400	158.400	158.400
Tổng cộng	25.522.666	79.325.156	79.325.156	53.802.490

* Chênh lệch giữa kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác so với tờ trình 69/TTr-TTPTQĐ ngày 02/10/2018 của Trung tâm PTQĐ là 0 đồng;

* Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung so với Báo cáo số 81./BC-TCTLN ngày 21/4/2017 của Tổ công tác liên ngành là 53.802.490 đồng do:

+ Hộ gia đình bà Lò Thị Thu STT 18 đã thẩm định tại báo cáo số 81./BC-TCTLN ngày 21/4/2017 của Tổ công tác liên ngành. Nay Tổ công tác không điều chỉnh.

+ Bổ sung mới phần cây cối hoa màu của 02 hộ gia đình Lò Thị Thiết STT62 và Lò Thị Thân Trang STT 63

+ Bổ sung các khoản hỗ trợ do thẩm định bổ sung về đất.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3.4. Kinh phí tổ chức thực hiện

a) Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015; Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015. Tổ công tác thẩm định kinh phí tổ chức thực hiện như sau:

Nội dung	Kinh phí thẩm định bổ sung (đồng)
- Kinh phí tổ chức thực hiện:	2.019.233,0
- Kinh phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	201.923,0
Tổng cộng:	2.221.156

b) Phân bổ kinh phí

- Kinh phí thẩm định chuyển về Tổ công tác liên ngành thẩm định (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) là **23%** tổng kinh phí tổ chức thực hiện.

- Kinh phí phê duyệt phương án chuyển về UBND thành phố Điện Biên Phủ là **2%** tổng kinh phí tổ chức thực hiện.

- Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m phải xây dựng giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ về đất nên khoản kinh phí **5%** chuyển về sở Tài chính để chi phí cho Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

- Còn lại **70%** kinh phí tổ chức thực hiện được chuyển cho Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mức trích tỷ lệ % cụ thể cho các cơ quan, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thành phố Điện Biên Phủ do Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ ban hành theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 3 Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên.

3.5. Kết quả thẩm định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Tổ công tác liên ngành

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư **103.182.808,0** đồng (Một trăm lẻ ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm lẻ tám đồng.).

Cụ thể các hạng mục như sau:

- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất:	33.610.500,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	13.548.662,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	53.644.090,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ:	158.400,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung tổ chức thực hiện 2% trên tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án:	2.019.233,0	đồng
- Kinh phí điều chỉnh, bổ sung dự phòng tổ chức cưỡng chế 10% trên tổng giá trị kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ	201.923,0	đồng

trợ thuộc dự án:		
Tổng cộng	103.182.808	đồng

(Có biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

Trên đây là báo cáo thuyết minh kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi và các khoản hỗ trợ cho hộ gia đình cá nhân và tổ chức thuộc phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bán Phiêng Bua, phường Noong Bua và tổ dân phố 18 phường Him Lam (điểm tái định cư bán Phiêng Bua) đợt 6. Tổ công tác liên ngành tổng hợp thuyết minh báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND TP Điện Biên Phủ;
- TTPTQĐ; CNTTPTQĐ TP ĐBP;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường- TP ĐBP;
- Lưu: VT, TCT.

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngôn Ngọc Khuê**

Biểu 01: BIỂU CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỘC TRỰC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BÀN PHIÊNNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (ĐIỂM TẮT ĐỊNH CƯ PHIÊNNG BUA)

Kèm theo Báo cáo số 230/BC-TCTLN ngày 5 tháng 10 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành

Trung tâm Phát triển quỹ đất để nghị điều chỉnh, bổ sung tại Tờ trình số 69/TT-TPPTQĐ ngày 02/10/2018								Tổ công tác liên ngành thẩm định bổ sung								Chênh lệch (đồng)	Nguồn gốc sử dụng đất	Điều kiện bồi thường về đất	Ghi chú
STT	Họ và tên	BVT	Tờ Bản Đồ	Số Thửa	Diện tích, số lượng (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	BVT	Tờ Bản Đồ	Số Thửa	Diện tích, số lượng (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)				
18	Là Thị Thu				79,2		33.610.500	18	Là Thị Thu				79,2		33.610.500	0			
a	Bồi thường, hỗ trợ về đất				79,2		33.610.500	a	Bồi thường, hỗ trợ về đất				79,2		33.610.500	0			
	- Bồi thường đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1.	m ²	16	40	79,2	58.000	4.593.600		- Bồi thường đất trồng cây hàng năm khác,	m ²	16	40	79,2	58.000	4.593.600	0	Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp được UBND phường Noong Bua xác nhận ngày 8/3/2017; Biên bản xác định diện tích đo đạc ngày 25/9/2018 được UBND phường Noong Bua xác nhận	Điều 75; Điều 77 Luật đất đai năm 2013	bổ sung
	- Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường bằng 30% giá đất ở trung bình của các thửa đất ở liền kề phường Noong Bua 366.375đ / m ³	m ³	16	40	79,2	366.375	29.016.900		- Hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường bằng 30% giá đất ở trung bình của các thửa đất ở liền kề phường Noong Bua đơn giá 366.375đ/m ²	m ²	16	40	79,2	366.375	29.016.900	0		ý 1 điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	
	Tổng cộng				79,2		33.610.500		Tổng cộng				79,2		33.610.500	0			

Biểu 3: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN VẬT KIẾN TRÚC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẮN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (ĐIỂM TÀI ĐỊNH CỬ PHIÊNG BUA)

Kèm theo Báo cáo số 2.30 /BC-TCTLN ngày 5 tháng 10 năm 2018 của Tổ công tác liên ngành

Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị điều chỉnh, bổ sung tại Tờ trình số 69/TT-TTPTQĐ ngày 02/10/2018					Tổ công tác liên ngành thẩm định bổ sung					Chênh lệch
STT	Họ và tên	Số lượng, khối lượng (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	STT	Họ và tên	Số lượng, khối lượng (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
18	Lò Thị Thu			3.690.960	18	Lò Thị Thu			3.690.960	0
b	Tài sản, vật kiến trúc			3.690.960	b	Tài sản, vật kiến trúc			3.690.960	0
	- Tường bao xây T11: 26,0m x 0,5m	13,0	283.920	3.690.960		- Tường bao xây T11: 26,0m x 0,5m	13,0	283.920	3.690.960	0
62	Lò Thị Thiết			1.987.440	62	Lò Thị Thiết			1.987.440	0
b	Tài sản, vật kiến trúc			1.987.440	b	Tài sản, vật kiến trúc			1.987.440	0
	- Tường bao xây T11: 14m x 0,5m	7,0	283.920	1.987.440		- Tường bao xây T11: 14m x 0,5m	7,0	283.920	1.987.440	0
63	Lò Thị Thân Trang			7.870.262	63	Lò Thị Thân Trang			7.870.262	0
b	Tài sản, vật kiến trúc			7.870.262	b	Tài sản, vật kiến trúc			7.870.262	0
	- Tường bao xây T11: 12m x 0,5m	6,0	283.920	1.703.520		- Tường bao xây T11: 12m x 0,5m	6,0	283.920	1.703.520	0
	- Tường bao xây T11: 24,3m x 0,4m	9,7	283.920	2.759.702		- Tường bao xây T11: 24,3m x 0,4m	9,7	283.920	2.759.702	0
	- Tường bao xây T11: 12m x 0,5m	12,0	283.920	3.407.040		- Tường bao xây T11: 12m x 0,5m	12,0	283.920	3.407.040	0
	Tổng cộng			13.548.662		Tổng cộng			13.548.662	